

Số: **22./2020/QĐST-HNGĐ**

T1 H1, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T1 H1, TH2NH PHỐ H2 N**

Căn cứ H1 sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13./2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K A, sinh năm 1988**; Hộ khẩu thường trú: Tổ ..., cụm ., phường P T, quận T1 H1, TP H2 N; Hiện trú tại: Số 6A, ngõ 95, A D V, tổ .0, cụm 6, phường P T, quận T1 H1, TP H2 N.

- **Bị đơn: A H2 Huy M, sinh năm 1987**; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ ..., cụm ., phường P T, quận T1 H1, TP H2 N.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1. ngày 30.12.2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải th2nh ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải th2nh ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải th2nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K A và A H2 Huy M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K A và A H2 Huy cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị K A và A M có ba con chung là: H2 ThA Vân, sinh ngày 02/7/2012, H2 Huy A, sinh .../6/2015 và H2 Minh A, sinh 07/6/2017.

Giao A H2 Huy M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung H2 Huy A.

Giao chị Nguyễn Thị K A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung H2 ThA Vân, sinh ngày 02/7/2012 và H2 Minh A, sinh 07/6/2017.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi con chung th2nh niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

A M, chị K A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chị K A và A M cùng xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

.. Về lệ phí, án phí: Chị K A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm chị K A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000.019 ngày 19/6/2020 tại Chi cục Thi H2nh án dân sự quận T1 H1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA H2nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận T1 H1;
- UBND phường P T, quận T1 H1, H2 N;
(đăng ký số 123 quyển số 1/2012);
- Lưu HS/VP;

Thẩm phán